

Câu	Nội dung	Điểm
1a	Trình bày được nhiệm vụ của người quản lý năng lượng theo luật Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (50/2010/QH12).	
	a. Xây dựng kế hoạch hằng năm và năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;	0.5 đ
	b. Tổ chức mạng lưới quản lý hoạt động sử dụng năng lượng, áp dụng mô hình quản lý năng lượng;	
	c. Thực hiện biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo mục tiêu và kế hoạch đã được phê duyệt;	0.5 đ
	d. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;	
	e. Theo dõi nhu cầu tiêu thụ năng lượng của thiết bị và toàn bộ dây chuyền sản xuất; sự biến động của nhu cầu tiêu thụ năng lượng liên quan đến việc lắp đặt mới, cải tạo, sửa chữa thiết bị sử dụng năng lượng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định;	0.5 đ
	f. Tổ chức thông tin , tuyên truyền, đào tạo, tập huấn trong hoạt động sử dụng năng lượng.	0.5 đ
2	Liệt kê được các giai đoạn trong kiểm toán sơ bộ (3 giai đoạn)	
	a. Chuẩn bị “Bảng câu hỏi khảo sát sử dụng năng lượng” đảm bảo thu thập đầy đủ các dữ liệu cần thiết: thông tin Doanh nghiệp, hiện trạng sản xuất và tiêu thụ năng lượng trong quá khứ và gửi đến Doanh nghiệp. Xử lý dữ liệu từ “Bảng câu hỏi khảo sát sử dụng năng lượng” phản hồi từ Doanh nghiệp.	0.5đ
	b. Thực hiện: Phòng vấn trực tiếp quản lý cấp cao, cán bộ, nhân viên từ các phòng ban khác nhau nhằm đánh giá hiện trạng vận hành và quản lý năng lượng. Đi lướt qua Nhà máy bao gồm khu vực sản xuất và các khu vực phụ trợ. Đo đạc các thông số liên quan nếu cần	0.5đ
	c. Tổng hợp: Mô tả các cơ hội tiết kiệm năng lượng một cách định tính và ước lượng sơ bộ tiềm năng tiết kiệm. Đề xuất các giải pháp đơn giản, không cần chi phí hoặc chi phí thấp có thể thực hiện ngay. Đề xuất các giải pháp cần được nghiên cứu chi tiết hơn. Xác định phạm vi các nguồn lực để thực hiện kiểm toán chi tiết (nhân lực, tài chính, thiết bị...). Tổ chức họp nội bộ nhà máy và đánh động nhận thức	0.5đ
3	Khẳng định giải pháp bồn trữ lạnh là giải pháp tiết kiệm chi phí sử dụng năng lượng. Mục đích giải pháp bồn trữ lạnh là tận dụng chế độ điện 3 giá, san bằng phụ tải đỉnh, giảm công suất thiết kế máy	0.5đ
	Trình bày nguyên lý hoạt động của bồn trữ lạnh	0.5đ
	Trình bày 4 chế độ hoạt động của bồn trữ lạnh	0.5đ
4a	Chi phí tiết kiệm hàng năm = 7.296.000 VNĐ	0.5đ
	Chi phí đầu tư dự án = 5.720.000 VNĐ	0.5đ
	SPP = 9 tháng	0.5đ
4b	Chi phí tiết kiệm hàng năm = 8.979.000 VNĐ	0.5đ
	Vẽ được dòng tiền dự án	0.5đ
	NPV = 1.652.000 VNĐ tại i=14%)	0.5đ
	NPV = -999.000 VNĐ tại i=16%)	0.5đ
	IRR = 15.25%	0.5đ

Ngày 10 tháng 12 năm 2014
Xác nhận bộ môn